

Những phát hiện mới tiêu biểu về di sản ở Tây Nguyên

La Thế Phúc¹, Nguyễn Khắc Sửu², Nguyễn Lâm Cường², Lương Thị Tuất¹, Vũ Tiến Đức³, Bùi Văn Thơm⁴, Lê Xuân Hưng⁵, Phạm Gia Minh Vũ¹, Trần Minh Đức¹, Nguyễn Trung Minh¹

¹Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

²Hội Khảo cổ học Việt Nam

³Viện Khoa học Xã hội vùng Tây Nguyên, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam

⁴Viện Địa chất, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

⁵Trường Đại học Đà Lạt

Trong các đợt khảo sát thực địa mùa khô năm 2018-2019, các nhà địa chất của đề tài TN17/T06 do Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam chủ trì đã có nhiều phát hiện mới về di sản ở Tây Nguyên. Đây là những di sản hỗn hợp của thiên nhiên và văn hóa, phân bố rải rác ở các tỉnh Tây Nguyên. Nổi bật là núi Chư A Thai và thung lũng sông cổ ở Phú Thiện (Gia Lai) chứa di tích Đá cũ, miệng núi lửa Hồ Tre (Krông Ana, Đắk Lắk) chứa di tích Đá mới, hang động núi lửa (Krông Nô, Đắk Nông) chứa di cốt tiền sử. Đề tài cũng thu được các hiện vật như: công cụ đá, phác vật, mảnh tước, mảnh gốm và di cốt người tiền sử. Các phát hiện này đã góp phần bổ sung tư liệu nghiên cứu các giai đoạn phát triển con người ở Việt Nam và khu vực, là cơ sở cho việc xây dựng bảo tàng bảo tồn tại chỗ để bảo vệ, bảo tồn di sản và phát triển du lịch, góp phần phát triển bền vững kinh tế - xã hội.

Trong quá trình khảo sát tìm kiếm hang động núi lửa và di sản địa chất liên quan đến hoạt động phun trào basalt Tây Nguyên, đề tài TN17/T06 thuộc chương trình Tây Nguyên giai đoạn 2016-2020 đã có nhiều phát hiện mới về cấu trúc vòng và địa hình nghịch đảo ở Nam Dong (Cư Jut, Đắk Nông), Bon Choih (Krông Nô, Đắk Nông); núi lửa nón than (cinder cone) ở xã Phú Sơn (Krông Nô, Đắk Nông), đồi ông Bình ở xã Ea Pốk (Cư M'gar, Đắk Lắk); miệng núi lửa Hồ Tre (Krông Ana, Đắk Lắk); basalt cầu gối ở Đắk Gleh (Kon Tum) và Cư Jut (Đắk Nông); hóa thạch khuôn cây trong đá basalt ở nhiều nơi: thác nước Pa Sỹ, Đambri, Lưu Ly, Buôn Đui... Đề tài cũng thu được các di chỉ khảo cổ tiền sử

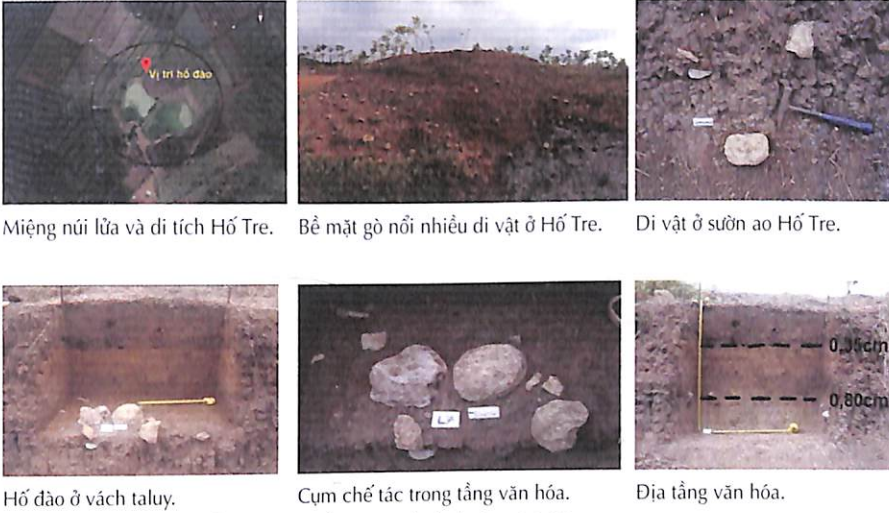
ở K'Bang và Phú Thiện (Gia Lai), khu vực thác Dray Nur và Hồ tre (Krông Ana, Đắk Lắk), khu vực Đắk Sôr, Nam Đà (Krông Nô, Đắk Nông); hàng ngàn hiện vật là công cụ đá và gốm các loại thời tiền sử, hàng chục quả bom núi lửa các loại phân bố rộng khắp Tây Nguyên.

Những phát hiện tiêu biểu của đề tài TN17/T06

Di tích Đá mới Hồ Tre (Đắk Lắk)

Lần đầu tiên, di tích tiền sử ở Hồ Tre (thuộc thôn Hòa Tây, xã Ea Bong, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk) được La Thế Phúc và Lương Thị Tuất cùng cộng sự phát hiện vào cuối tháng 11/2018 trong chuyến khảo sát thực địa, tìm kiếm di sản địa chất liên quan

đến hoạt động núi lửa ở Tây Nguyên của đề tài TN17/T06. Hồ Tre trước kia là một ao/hồ nước nhỏ, xung quanh mọc đầy tre nên được người dân gọi là Hồ Tre. Đây là một miệng núi lửa có tọa độ trung tâm là 12°32'21.7" vĩ độ bắc và 108°00'50.2" kinh độ đông; cao độ 578 m so với mực nước biển. Địa hình miệng núi lửa Hồ Tre khá thoải, có độ cao tương đối 5-10 m so với xung quanh; sườn ngoài rất thoải, khó nhận diện được địa hình núi lửa. Trên miệng núi lửa khá bằng phẳng, rộng vài ha, ở giữa là một trũng hòng núi lửa hình lòng chảo có đường kính khoảng 200 m, sâu 3-5 m so với gờ miệng núi lửa, được chia làm 2 bởi gờ đất tự nhiên và con đường đất đắp dân sinh (hình 1). Trũng này thường xuyên chứa nước, mùa khô nước



Miệng núi lửa và di tích Hồ Tre. Bề mặt gò nổi nhiều di vật ở Hồ Tre. Di vật ở sườn ao Hồ Tre.

Hố đào ở vách taluy. Cụm chế tác trong tầng văn hóa. Địa tầng văn hóa.

Hình 1. Di tích Hồ Tre. Nguồn: La Thế Phúc, 2019.

hạ thấp chỉ còn lại là 2 ao nhỏ đường kính khoảng 50-70 m, mùa mưa nước dâng ngập trên phạm vi rộng ra gần mép miệng núi lửa. Trên bề mặt gò đất và sườn bờ ao phía trong của miệng núi lửa lộ ra rất nhiều công cụ đá và mảnh gốm của người tiền sử với mật độ dày đặc. Kết quả khảo sát thăm định của đề tài đã thu được hàng trăm mẫu vật công cụ đá. Các mẫu này đã được để lại tại nhà ông Huỳnh Văn Thọ - người có quyền sử dụng đất đối với khuôn viên di tích, để lưu giữ phục vụ công tác bảo tồn, trưng bày tại chỗ sau này. Tháng 3/2019, đoàn khai quật hàng động của đề tài TN17/T06 đã đến khảo sát, định hướng vị trí/phương án đào hố thám sát và khai quật di tích Hồ Tre, bước đầu xác lập di tích Hồ Tre có niên đại Đá mới thông qua việc đối sánh tư liệu hiện vật. Tháng 4/2019, đoàn khảo sát đã dọn sạch diện tích 1 m² trên vách của kênh dẫn nước, sâu vào trong vách 0,3 m và chiều cao của vách >1,0 m. Tại độ sâu 0,8 m đã phát lộ cụm chế tác công cụ, minh chứng cho loại hình di tích công xưởng và di tích cư trú của cư dân tiền sử ở đây.

Kết quả khảo sát mùa khô năm 2018-2019 đã thu được nhiều di vật và xác lập được địa tầng của di tích, bước đầu gợi mở nhận thức về các giá trị khoa học và vị trí của di tích Hồ Tre trong diễn trình phát triển thời tiền sử khu vực phía nam Tây Nguyên. Những kết quả phát hiện mới về di tích Hồ Tre đã được báo cáo trực tiếp với Lãnh đạo Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh Đắk Lắk, xây dựng kế hoạch phối hợp thực hiện thăm dò thám sát, khai quật và bảo tồn tại chỗ để khai thác du lịch, phát triển kinh tế.

Di tích Đá cũ Phú Thiện

Ngày 17/4/2019, La Thế Phúc, Lương Thị Tuất, Bùi Văn Thơm và các cộng sự đã phát hiện một số công cụ đá, mảnh tước và hạch đá tại chân núi Chư A Thai, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai. Sau đó, các nhà khoa học đã mở rộng diện điều tra, phát hiện thêm 14 điểm di tích trong phạm vi khoảng 100 km² thuộc xã Chư A Thai. Các hiện vật sưu tầm tại thực địa đã được PGS.TS Nguyễn Khắc Sử chỉnh lý, xác lập và tư vấn thống kê, phân loại theo quy định chuyên ngành khảo cổ học. Kết quả phát hiện mới về di tích Phú

Thiện đã được báo cáo trực tiếp và bằng văn bản tới chính quyền địa phương trong tháng 5/2019.

Khu vực xã Chư A Thai, huyện Phú Thiện lộ ra các thành tạo địa chất chủ yếu sau: 1. Phức hệ Bến Giằng - Quế Sơn (272-252 triệu năm BP): granodiorit, granit biotit-hornblend và các pha đá mạch (aplit, thạch anh...); 2. Hệ tầng Sông Ba (11,630-5,333 triệu năm BP): cuội sạn cát kết đa khoáng có hóa thạch; 3. Hệ tầng Túc Trưng (5,333-0,781 triệu năm BP): basalt olivin-augit-plagioclas; 4. Trầm tích Pleistocene sớm (2,58-0,781 triệu năm BP): cuội sạn đa khoáng aluvi; 5. Trầm tích Pleistocene muộn, Holocene sớm - giữa: cát sạn sỏi lẫn bột sét, nguồn gốc aluvi.

Các bãi cuội đa khoáng có thành phần là: đá silic, thạch anh, opal-chalcedon, gỗ hóa thạch (silic hóa), quarzit, basalt..., có đặc điểm cơ lý rất rắn chắc, mảnh vỡ sắc cạnh, được người tiền sử dùng làm nguyên liệu để chế tác công cụ phục vụ cuộc sống sinh tồn. Di tích được phát hiện bước đầu có 15 điểm, phân bố trên 2 kiểu địa hình là sườn núi - chân núi và gò đồi, thuộc địa phận xã Chư A Thai, phần phía bắc của huyện Phú Thiện (Gia Lai). Kiểu sườn - chân núi: di tích phân bố rải rác trên các địa hình bậc 2, 3, 4 và 5 của sườn - chân núi Chư A Thai. Kiểu gò đồi: di tích phân bố rải rác trên các gò đồi thuộc các thềm/bãi bồi lòng sông cổ bậc 1, bậc 2 và bậc 3 của thung lũng Sông Ba trước kia.

Hiện tại, nhiều nơi ở khu vực Chư A Thai, di tích đã và đang bị xâm hại nặng nề bởi các hoạt động nhân sinh như: san ủi, đào bới để làm đường, trồng cây và canh tác nông nghiệp...

Trong sưu tập công cụ đá Phú



Chủ nhiệm đề tài báo cáo về các hiện vật tại hội thảo khoa học ngày 22/8/2019 ở Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam.

Thiện hoàn toàn vắng mặt kỹ thuật mài; loại hình và kỹ thuật chế tác công cụ còn thô sơ, đặc trưng cho thời đại Đá cũ. Khi so sánh với sưu tập sơ kỳ Đá cũ An Khê có thể nhận ra, sưu tập công cụ đá Phú Thiện có kích thước nhỏ hơn, trên công cụ có nhiều vết gè nhỏ nhẵn hơn, ít loại hình công cụ to - thô hơn. Do vậy, sưu tập công cụ đá Phú Thiện có thể thuộc giai đoạn Trung kỳ Đá cũ, có niên đại muộn hơn Sơ kỳ Đá cũ An Khê.

Kết quả khai quật trong hang động núi lửa Krông Nô

Kết quả khai quật hang C6-1 của đề tài đã phát lộ rất nhiều di tích như: hố đất đen, vết đất cháy màu nâu đỏ, mộ táng, di cốt người, xương răng động vật, các loài nhuyễn thể (hình 2). Đây là nguồn tư liệu quan trọng trong phục dựng quá khứ nguyên thủy của hang C6-1. Đặc biệt là di cốt người tiền sử - điều mà xưa nay chưa từng thấy ở bất kỳ nơi nào khác trên Tây Nguyên. Tính đến nay, tại hố khai quật khoảng 12 m² với chỗ sâu nhất 1,85 m đã phát lộ 7 mộ táng và nhiều vụn xương của các cá thể người phân bố rải rác. Các di cốt còn được bảo tồn khá tốt. Sau khi phục dựng, đo đạc và phân tích so sánh di cốt ở mộ 1 cho thấy, đây là xương người cổ ở Việt Nam có chiều

cao lớn nhất từ trước tới nay. Dựa vào mức độ liền của đường khớp sọ, cá thể này có độ tuổi trong khoảng 25-35 tuổi. Mỏ chũm rất lớn, bờ trên hốc mắt tày, thân hàm dưới cao, góc hàm dưới vênh ra ngoài nên khẳng định đây là một cá thể sọ nam. So sánh với các nhóm cư dân khác ở khu vực Đông Nam Á cho thấy, sọ của mộ 1 khá gần với sọ của thổ dân Úc, hay người Melanesien; cũng gần với những sọ cổ thuộc văn hóa Hòa Bình, loại hình Indonesien của Việt Nam; nhưng khác xa với sọ của người Mongol và Bản Chiang (Thái Lan). Phát hiện bộ xương người trưởng thành ở mộ 1, hang núi lửa C6-1 đã mở ra một chương mới tìm về chủ nhân của vùng đất Tây Nguyên thời tiền sử, mà từ trước nay vẫn còn là một khoảng trống trong bản đồ nhân học Việt Nam.

Những công bố/thông báo liên quan

Đề tài TN17/T06 đã tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học để thông báo các phát hiện mới/ các kết quả nghiên cứu mới năm 2019 của đề tài với sự tham gia của đông đảo các nhà khoa học, khảo cổ học hàng đầu Việt Nam. Qua đó, các nhà khoa học thống nhất cho rằng, các phát hiện mới cùng các bộ sưu tập hiện vật về di tích tiền sử của đề tài rất có giá trị, ẩn chứa và xói lên nhiều nội dung khoa học mang tính liên ngành về di sản cần sớm được làm sáng tỏ, cần sớm triển khai các nghiên cứu chi tiết tiếp theo để phục vụ công cuộc bảo tồn di sản và phát triển bền vững kinh tế - xã hội.

Các phát hiện mới về Di tích Đá mới Hồ Tre, Di tích Đá cũ Phú Thiện, Di cốt người tiền sử



Hố khai quật 2018-2019.



Phần khai quật mở rộng 2019.



Mộ 1 (độ sâu ~98 cm).



Mộ 2 (độ sâu ~128 cm).



Mộ 3 (độ sâu ~132 cm).



Mộ 4 (độ sâu ~30 cm).



Mộ 5 (độ sâu ~80 cm).



Mộ 6 (độ sâu ~70 cm).



Mộ 7 (độ sâu ~110 cm).

Hình 2. Kết quả khai quật trong hang động núi lửa Krông Nô. Nguồn: La Thế Phúc, 2018-2019.

trong hang động núi lửa C6-1 đã được viết Thông báo phát hiện mới và thuyết trình tại Hội nghị Thông báo khảo cổ học lần thứ 54 tại Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam, đã thu hút sự quan tâm chú ý đặc biệt và đánh giá cao của các nhà khảo cổ học Việt Nam. Các phát hiện về Di tích Đá mới Hồ Tre, Di tích Đá cũ Phú Thiện cũng đã được thuyết trình tại Hội thảo Nghiên cứu cơ bản trong lĩnh vực khoa học trái đất và môi trường, do Quỹ Nafosted phối hợp với Viện Địa lý Tài nguyên thuộc Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam, Hội đồng khoa học Ngành các khoa học trái đất và môi trường tổ chức vào cuối năm 2019 tại TP Hồ Chí Minh.

Để tài cũng đã công bố 3 bài báo khoa học trên các tạp chí khoa học có uy tín như: Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Tạp chí các Khoa học về Trái đất.

Kết luận và kiến nghị

Đối với di tích Hồ Tre và Phú Thiện

Di tích Hồ Tre và cụm di tích Phú Thiện đều là những di sản hỗn hợp/di sản kép, rất có giá trị. Về mặt khoa học, đã đóng góp quan trọng trong nghiên cứu lịch sử tự nhiên, lịch sử dân tộc; tiến hóa tự nhiên, nhân loại và trong nhận thức vị trí của Tây Nguyên nói chung trong dòng chảy lịch sử của dân tộc và khu vực. Về mặt thực tiễn, là cơ sở để xây dựng bảo tàng bảo tồn tại chỗ, khai thác, phát huy các giá trị di sản, phát triển du lịch, góp phần phát triển bền vững kinh tế - xã hội. Các phát hiện sơ bộ ban đầu đã được báo cáo tới chính quyền địa phương liên quan để bảo vệ, bảo

tồn khẩn cấp, bởi các di tích này hiện đang bị xâm hại một cách "vô tình", rất dễ bị phá hủy. Đề nghị các cấp có thẩm quyền sớm cho đầu tư, triển khai các nghiên cứu chuyên sâu, chi tiết liên quan tiếp theo để phục vụ bảo tồn bảo tàng, khai thác phát triển...

Đối với di tích hang động núi lửa (hang C6-1)

Kết quả khai quật mở rộng năm 2019 ở hang C6-1 đã khẳng định: hang C6-1 là địa điểm cư trú, chế tác công cụ (di chỉ - xưởng) và mộ táng. Di tích có địa tầng dày, nguyên vẹn, bảo tồn tốt các di vật hữu cơ, kể cả di cốt người và động vật. Cư dân hang C6-1 là những người định cư liên tục trong hang động núi lửa. Cuộc sống sinh tồn chủ yếu là săn bắt và hái lượm, chưa có dấu hiệu trực tiếp trồng trọt và chăn nuôi. Tổ hợp công cụ đặc trưng ở đây là những chiếc rìu hình bầu dục, hình đĩa, rìu ngắn ghe hai mặt, gọt lại loại hình kỹ thuật Hòa Bình. Bên cạnh đó, cư dân ở đây còn chế tác công cụ xương, với kỹ thuật mài chau chuốt; có quan hệ trao đổi với cư dân vùng biển.

Táng thức của cư dân hang C6-1 bảo lưu văn hóa Hòa Bình, đó là chôn người trong hang theo tư thế nằm co bó gối, ngồi bó gối, chôn theo công cụ và đồ trang sức, bôi rắc thổ hoàng. Lần khai quật này tìm thấy các cốt sọ người trưởng thành, có những nhận xét bước đầu về nhân chủng theo hình thái học. Di cốt thu được đủ điều kiện nghiên cứu thành phần nhân chủng và AND cư dân tiền sử Tây Nguyên giai đoạn Holocene giữa.

Hang C6-1 đã được bảo tồn tại chỗ, sẽ là điểm tham quan du

lich hấp dẫn cho du lịch tỉnh Đắk Nông. Trước mắt, cần xếp hạng di tích này ở cấp tỉnh, tiếp đó là cấp quốc gia, nhằm bảo vệ tính nguyên vẹn của di sản khảo cổ hang có tính độc đáo nhất Việt Nam và Đông Nam Á ☞

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. La The Phuc, Nguyen Khac Su, Vu Tien Duc, Luong Thi Tuat, Phan Thanh Toan, Nguyen Thanh Tung, Nguyen Trung Minh (2017), "New discovery of prehistoric archaeological remnants in volcanic caves in Krongno, Dak Nong province", *Vietnam Journal of Earth Sciences*, **39(2)**, pp.97-108.

2. Lê Hải Đăng (2013), *Báo cáo kết quả khai quật di chỉ Thôn Tám, xã Đắk Wil, huyện Chu Jú, tỉnh Đắk Nông năm 2013*, Tư liệu Viện Khảo cổ học, Hà Nội.

3. Nguyễn Đức Thắng (1999), *Địa chất và khoáng sản nhóm từ Bến Khế - Đổng Nai, tỷ lệ 1:200.000*, Trung tâm Thông tin Lưu trữ Địa chất, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Hà Nội.

4. Nguyễn Khắc Sử (2017), "Kỹ nghệ sơ kỳ Đá cũ An Khê với lịch sử thời kỳ nguyên thủy Việt Nam", *Tạp chí Khảo cổ học*, **2**, tr.3-18.

5. Trần Tính (1994), *Địa chất và khoáng sản từ An Khê, tỷ lệ 1:200.000*, Trung tâm Thông tin Lưu trữ Địa chất, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Hà Nội.

6. La Thế Phúc, Vũ Tiến Đức, Lương Thị Tuất, Bùi Văn Thơm, Nguyễn Trung Minh (2020), "Phát hiện di tích thời Đá mới ở Hồ Tre, Đắk Lắk", *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam*, **4**, tr.37-42.

7. Nguyễn Khắc Sử (2019), "Khảo cổ học hang động núi lửa: một loại hình di sản độc đáo ở Việt Nam (trường hợp hang C6-1 Krông Nô)", *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam*, **10**, tr.44-48.